TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **217**/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1999; HKTT: xóm M, xã N, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Bùi Quang V**, sinh năm 1997; HKTT: xóm M, xã N, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1999; HKTT: xóm M, xã N, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Bùi Quang V**, sinh năm 1997; HKTT: xóm M, xã N, tỉnh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Quang V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 09/8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị Bùi Thị S chưa yêu cầu anh Bùi Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Quang V có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; chị Bùi Thị S và anh Bùi Quang V có quyền yêu cầu cấp

dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4.Về nợ chung: Không có.

2.5.Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp toàn bộ150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0006244 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P. Chị Bùi Thị S được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- Phòng THADS KV 13 - P;
- UBND xã N;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy